

Bản án số: 158/2021/HS-PT
Ngày: 13-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Duyên

Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Bích Loan

Bà Nguyễn Hoàng Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Viết Nhiên - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2021/TLPT-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo **L D L**, do có kháng cáo của bị cáo L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 163/2020/HSST ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 837/2021/QĐXXPT-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2987/2021/HSPT- QĐ ngày 29 tháng năm 2021.

- Bị cáo có kháng cáo:

L D L, sinh năm 1978 tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 57/7R đường Phan Huy Ích, Phường N, quận G, Thành phố H; Nơi cư trú: Số 305/52 đường Lê Văn Sỹ, Phường M, quận T, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 12/12, Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con L D T và bà H K L; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/7/2020 cho đến ngày 07/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Công ty Cổ phần N (Việt Nam); Địa chỉ trụ sở chính: Số 52A đường Nguyễn Bình Khiêm, phường M, Quận B, Thành phố K.

Người đại diện hợp pháp của Công ty: Bà T R T, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 33 đường Mai Thị Lựu, phường K, Quận M, Thành phố K. (vắng mặt)

2. Ông N G N, sinh năm 1966; Địa chỉ: Số 74/17 đường 100 Bình Thới, Phường B, Quận M, Thành phố M. (vắng mặt)

3. Bà N N N, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 689/1 đường Trần Xuân Soạn, phường T, Quận T, Thành phố H. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông N N M, sinh năm 1946; Địa chỉ: Tổ 13 Ấp 1, xã A, huyện B, Thành phố H. (vắng mặt)

2. Ông N N B, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 51/6 đường Nguyễn Trãi, Phường V, Quận E, Thành phố H. (vắng mặt)

3. Bà T R V, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 51/6 đường Nguyễn Trãi, Phường N, Quận V, Thành phố H. (vắng mặt)

4. Chị B N B, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 168/70 đường Nguyễn Cư Trinh, phường D, Quận A, Thành phố G.

5. Anh R R V, sinh năm 1996; Địa chỉ: Số 229/17/47 đường Bùi Thị Xuân, Phường C, quận F, Thành phố H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông N B N có ký hợp đồng với Công ty cổ phần M (Việt Nam), viết tắt là M, có địa chỉ tại số 52A Nguyễn Bình Khiêm, phường M, Quận B (do bà T T L làm đại diện) về việc đi hợp tác lao động ở nước ngoài với giá 500.000.000 đồng nhưng do tình hình dịch bệnh nên không thể tiếp tục thực hiện hợp đồng, phía Cty lại không có thiện chí giải quyết dứt điểm về việc thanh lý hợp đồng, người có trách nhiệm của Cty thì cố tình lẩn tránh, Vũ về nhà nói chuyện với vợ là bà B B B biết và cả 02 người nhiều lần đến Công ty N để tìm bà L đòi tiền, nhưng không gặp được. Ngày 22/7/2020, bà M gọi điện kể lại sự việc và nhờ L D L (anh cùng mẹ khác cha) tìm gặp bà L đòi tiền giúp. L không có cách nào để tìm gặp được bà L nên đã nhờ B T A (là hàng xóm) dùng sơn pha mắm tôm tạt vào Công ty B, nhằm gây áp lực buộc bà L phải ra mặt giải quyết và trả tiền cho vợ chồng ông V, bà L, cụ thể như sau:

Vào lúc 10 giờ ngày 22/7/2020, L đến gặp và nói với An đi tạt sơn pha với mắm tôm vào trụ sở Công ty M và hứa trả công 500.000 đồng, thì được A đồng ý. Sau đó, A đến nhà và rủ T Q H cùng đi mua sơn, mắm tôm, A đưa H 100.000 đồng mua mắm tôm và sơn. Khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, An điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, chở H ngồi phía sau, đi ngang qua văn phòng công ty M để Huy dùng tay ném bịch nylon chứa hỗn hợp sơn, mắm tôm vào cửa chính của Công ty rồi bỏ chạy. A về gặp L lấy tiền công, nhưng khi biết A và H chỉ tạt sơn, mắm tôm vào cửa chính, nên L yêu cầu tiếp tục tạt sơn, mắm tôm vào bên trong văn phòng của Công ty. L chỉ trả cho An 200.000 đồng và nói số còn lại sẽ trả sau. Sau đó, A chở Huy về nhà, chia cho H 100.000 đồng, còn lại 100.000 đồng A

giữ tiêu xài. Tối ngày 22/7/2020, L trả tiếp cho An 200.000 đồng tiền công, nhưng An không chia thêm cho H (hành vi này không đủ điều kiện để xử lý hình sự nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính)

Vào lúc 12 giờ ngày 23/7/2020, Luận đến gặp An tiếp tục nhờ tạt sơn vào Công ty M và hứa trả công 500.000 đồng, A đồng ý. Sau đó, A nhắn tin rủ N T D cùng tham gia, được D đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, A điều khiển chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Wave, Khi đến văn phòng Công ty UPS VN, A dừng xe để D xuống xe cầm bịch nylon chứa hỗn hợp sơn, mắc tơm và đi bộ vào đến cửa chính của Công ty. D dùng tay phải ném bịch sơn, mắc tơm vào bên trong văn phòng của Công ty làm bịch nylon bể ra, hỗn hợp sơn, mắc tơm dính bắn vào bàn, ghế, máy vi tính để bàn, máy vi tính xách tay, máy in, bàn thờ, tường, sàn gỗ của văn phòng Công ty; máy tính xách tay của ông N D D; áo khoác và máy tính xách tay của bà N N M. Sau khi thực hiện xong, Đạt chạy ra xe để An chở bỏ chạy về nhà của L để nhận 500.000 đồng tiền công. A và D chia nhau mỗi người 250.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 160/KL-HĐĐGTS ngày 25/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự kết luận: Chi phí sửa chữa, khắc phục hư hỏng các tài sản do bị dính sơn, mắc tơm có trị giá: là 3.745.000 đồng

Theo Kết luận định giá tài sản số 196/KL-HĐĐGTS ngày 27/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự kết luận: Chi phí thay màn hình và bàn phím máy vi tính xách tay hiệu Lenovo là 1.900.000 đồng

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã khởi tố vụ án đối với L D L, B T A và N T D. Riêng T Q H, ngày 29/7/2020 ra đầu thú; do trị giá tài sản hư hỏng vào ngày 22/7/2020 dưới 2.000.000 đồng, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận N không xử lý hình sự và xử phạt vi phạm hành chính đối với T Q H.

Vật chứng thu giữ: 01 áo thun tay ngắn, màu đen, phía trước có con hổ, 01 quần lửng màu nâu đỏ, 01 đôi dép nhựa màu xám, 01 mũ bảo hiểm màu xanh đen, 01 áo mưa màu xanh trắng, 01 áo thun ngắn tay màu xanh, 01 quần thun lửng màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu tím; 01 quần Jean dài màu đen, 01 áo khoác Jean bị dính sơn đỏ, 01 túi nylon màu đen, bên trong có dính sơn màu đỏ;

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 59D1-281.32, qua xác minh do ông N L HH (ông nội của N T D) đứng tên đăng ký. Ông H khai không giao xe và không biết D sử dụng xe đi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Nouvo màu đỏ đen, biển số 59L1-288.28 (là biển số giả). Bị can A khai xe mô tô này là do T (không rõ lai lịch) cho A mượn để quản lý, sử dụng từ tháng 6/2020. Qua xác minh, số khung và số máy của xe không thay đổi, nhưng không có trong cơ sở dữ liệu quản lý của Phòng CSGT Đường bộ Thành phố H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận N đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả.

- Đối với biển số 59L1-288.28, qua xác minh là đăng ký của xe mô tô hiệu Honda, loại SH150I và do bà N T T đăng ký chủ sở hữu. Cuối năm 2017, bà T

đã bán xe mô tô hiệu Honda, loại SH150I, biển số 59L1-288.28 cho 01 người không nhớ rõ lai lịch.

- Đồ vật thu giữ của **L D L**: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A6, màu vàng và 01 điện thoại di động hiệu iPhone X, màu trắng.

- Đồ vật thu giữ của **B T A**: 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu hồng.

- Đồ vật thu giữ của **N T D**: 01 điện thoại di động hiệu LG K30 màu đen.

Trách nhiệm dân sự: Đại diện theo ủy quyền của công ty N không yêu cầu bồi thường về thiệt hại tài sản.

- Đại diện gia đình của bị cáo **L D L** đã bồi thường thiệt hại cho ông **N D D** và bà **N T N**, với tổng số tiền 3.865.000 đồng. Ông Dương và bà Trần không còn yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 162/CT-VKSQ1 ngày 16/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố các bị cáo **L D L**, **B T A**, **N T D** về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 163/2021/HSST ngày 07 tháng 12 năm 2020, Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố J đã tuyên xử như sau:

- Tuyên bố Tuyên bố các bị cáo **L D L**, **B T A**, **N T D** phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s Điều 51, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt Lê Đình Luận 08 (tám tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 27/7/2020 đến ngày 07/9/2020.

Ngoài ra bản án còn tuyên hình phạt đối các bị cáo khác và về xử lý vật chứng, xử lý tài sản do phạm tội mà có; về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22 tháng 12 năm 2020, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và sau đó bị cáo làm đơn kháng cáo bổ sung xin tòa cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **L D L** khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như đã khai nhận tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, tuy nhiên bị cáo kính xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo với lý do: Vì quá bức xúc việc người thân bị lừa gạt số tiền lớn mà không có cách nào lấy lại nên bị cáo đã vô tình vi phạm pháp luật, bị cáo không có bàn bạc, chỉ ra phương thức hành động gì với các bị cáo khác mà chỉ đơn giản là nhờ người hàng xóm đang không có việc làm tạt sơn vào Cty để người có trách nhiệm chịu đứng ra giải quyết rồi trả tiền, mong Hội đồng xét xử xem xét trường hợp hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, cha già bị tai biến nằm một chỗ hơn 10 năm nay, mẹ bị cáo vừa mới xuất viện do gãy xương tay, con bị cáo chỉ mới 4 tuổi, vợ lại đang mang thai tháng thứ 6, nên gia đình bị cáo cần có người lo lắng chăm sóc, bản thân bị cáo từ trước đến nay

luôn chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách của Nhà nước không vi phạm pháp luật gì mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội để sửa chữa bản thân và chăm sóc người thân.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo và quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá về nội dung vụ án, về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo **L D L**, đại diện Viện kiểm sát xác định Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố H xét xử bị cáo L phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi; bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Về kháng cáo: Đơn kháng cáo được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ. Về nội dung kháng cáo: xin cho bị cáo được hưởng án treo, đại diện Viện kiểm sát cho rằng mức hình phạt 08 (tám) tháng tù mà Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố H tuyên phạt đối với bị cáo L là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, xuất phát từ việc bức xúc em gái bị lừa gạt tiền bạc mà bị cáo và đồng phạm đã vi phạm pháp luật do vậy cần phải có mức án nghiêm để răn đe và giáo dục chung. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không trình bày thêm được tình tiết giảm nhẹ nào để Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo có vai trò chủ mưu nên không thỏa mãn được điều kiện cho hưởng án treo theo qui định của pháp luật, riêng 02 chiếc điện thoại là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án thì trả lại cho bị cáo, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, người bị hại cũng không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, vì vậy bị cáo đã hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ dân sự của mình, tòa sơ thẩm tuyên tạm giữ để đảm bảo thi hành án là không đúng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần quyết định sơ thẩm về phần xử lý vật chứng để đảm bảo tính công bằng và giữ nguyên phần hình phạt đối với bị cáo Lê Đình Luận.

Bị cáo Lê Đình Luận từ chối bào chữa, từ chối tham gia tranh luận, đối đáp với đại diện Viện kiểm sát chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình, cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc cha mẹ già và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

I. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, phù hợp với các quy định tại Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

II. Về nội dung: Xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tội danh:

Ông N T A có ký hợp đồng với Công ty cổ phần N (Việt Nam), viết tắt là UPS VN, có địa chỉ tại số 52A Nguyễn Bình Khiêm, phường N, Quận N (do bà T T L làm đại diện) về việc đi hợp tác lao động ở nước ngoài với giá 500.000.000 đồng nhưng do tình hình dịch bệnh nên không thể tiếp tục thực

hiện hợp đồng, phía Cty lại không có thiện chí giải quyết dứt điểm về việc thanh lý hợp đồng, người có trách nhiệm của Cty thì cố tình lẩn tránh, V về nhà nói chuyện với vợ là bà T D L biết và cả 02 người nhiều lần đến Công ty N để tìm bà L để đòi tiền, nhưng không gặp được. Ngày 22/7/2020, bà L gọi điện kể lại sự việc và nhờ L D L (anh cùng mẹ khác cha) tìm gặp bà L đòi tiền giúp. L không có cách nào để tìm gặp được bà L nên đã nhờ B T A (là hàng xóm) dùng sơn pha mắm tôm tạt vào Công ty N, nhằm gây áp lực buộc bà L phải ra mặt giải quyết và trả tiền cho vợ chồng ông V, bà L.

Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố M tuyên bố bị cáo L D L phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo Khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s Điều 51, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt L D L 08 (tám tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 27/7/2020 đến ngày 07/9/2020 là có căn cứ, tuy nhiên xét thấy mức độ vi phạm pháp luật của bị cáo xuất phát từ việc bức xúc cho rằng người thân bị lừa gạt tiền bạc với số tiền lớn (500.000.000 đồng) mà người có trách nhiệm cố tình tránh mặt không đứng ra giải quyết, bị cáo đã có hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật là nhờ người tạt sơn vào Công ty để người có trách nhiệm của Công ty đứng ra giải quyết, trả tiền lại cho em của bị cáo, bị cáo chỉ suy nghĩ giản đơn là nhờ người tạt sơn vào Công ty để em bị cáo được trả lại tiền, bị cáo không có sự bàn bạc, lên phương hướng kế hoạch gì với các bị cáo khác nên không có vai trò chủ mưu như tòa cấp sơ thẩm nhận định.

[2] Về hình phạt:

Trong vụ án này, L D L là người nhờ B T A tạt sơn vào Công ty N để lấy lại tiền cho người thân, hành vi này là vi phạm pháp luật cần được xử lý để răn đe và phòng ngừa chung.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L D L Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho người bị hại theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo thật sự khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có công việc ổn định, cha bị cáo bị tai biến nằm một chỗ hơn 10 năm nay, mẹ bị cáo vừa mới xuất viện do gãy tay, con bị cáo mới 4 tuổi, vợ bị cáo lại đang mang thai tháng thứ 6, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định pháp luật. Do đó, sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng cáo của bị cáo và phần xử lý vật chứng theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Về án phí:

- Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 344, 345, 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo bị cáo sửa một phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 163/2020/HSST ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tuyên bố bị cáo **L D L** phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017); Điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt **L D L** 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **L D L** cho chính quyền địa phương, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt với bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Trả lại cho bị cáo **L D L** 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A6 màu vàng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng (theo Phiếu nhập kho đồ vật, tài liệu số 95-20/PNK ngày 14/8/2020 và Phiếu nhập kho vật chứng số 156/20-PNK ngày 17/8/2020 của Công an Quận 1).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **L D L** không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao; (1)
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao
tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh; (3)
- Viện kiểm sát nhân dân Quận
1, Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Tòa án nhân dân Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Công an Quận 1, Thành phố
Hồ Chí Minh; (1)
- Trại tạm giam PC81B; (2)
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh
(Phòng PC53); (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Ủy ban nhân dân Phường V, Quận
B, Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Thi hành án hình sự; (1)
- Người bị hại; (2)
- Lưu: VP, HS (TC 30)

Hoàng Thị Bích Duyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Bích Loan

Nguyễn Hoàng Anh

Hoàng Thị Bích Duyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Bích Loan

Nguyễn Hoàng Anh

Hoàng Thị Bích Duyên